

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019

Thực hiện Công văn số 2183/STC-NS ngày 18/6/2019 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân xin báo cáo một số nội dung như sau:

1. Đánh giá tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 so với dự toán đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

1.1 Thu ngân sách

Tổng thu ngân trên địa bàn huyện sách 6 tháng đầu năm đạt 477.415 trđ/523.488 trđ đạt 91% so với Kế hoạch tỉnh giao, trong đó:

+Tổng các khoản thu cân đối: 171.917 trđ/163.000 trđ đạt 105%

+Thu chuyển giao ngân sách:305.498 trđ/360.488 trđ đạt 85%

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm nguồn thu cân đối trên địa bàn cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ kế hoạch đề ra, đạt được 105%. Đạt được kết quả như vậy là nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; các phòng, ban, ngành chuyên môn đã nỗ lực khắc phục những khó khăn, tập trung triển khai kịp thời và đồng bộ các giải pháp để tổ chức thu ngân sách. Kết quả cụ thể như sau:

-Thu từ doanh nghiệp nhà nước: Đạt 16% (đây là chỉ tiêu thuế tỉnh giao cho huyện thu, phân cấp chủ yếu ngân sách tỉnh hưởng)

-Thu ngoài quốc doanh: Đạt 53%, sắc thuế này ảnh hưởng lớn đến nguồn thu, chi của huyện. Sáu tháng đầu năm 2019 sắc thuế này cơ bản đáp ứng chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nguyên nhân: Các xã, thị trấn quy hoạch bán đấu giá đất ở bố trí trả nợ đọng XDCB cho các doanh nghiệp, một số công trình khởi công mới cũng đã được bố trí nguồn ngay từ đầu năm, do vậy thuế VAT-TNDN cơ bản nộp đầy đủ, một tín hiệu khởi sắc cho huyện nhà đang khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát huy hiệu quả kinh doanh trên địa bàn.

-Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Đạt 20% so với kế hoạch. Nguyên nhân sắc thuế này đạt thấp do được gia hạn nộp vào cuối năm, và một số hộ được miễn giảm nên 6 tháng đầu năm chỉ tiêu này mới thực hiện ở một số đơn vị.

- Phí, lệ phí: Đạt 64% so với kế hoạch; 6 tháng đầu năm 2019 các đơn vị cấp huyện và xã, thị trấn đã chú trọng trong việc tận thu nguồn phí, lệ phí; thu đúng, thu đủ. Tuy nguồn thu này chưa nhiều song đã phản ánh sự chấp hành nghiêm túc của các hộ cá thể, doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và sử dụng dịch vụ, góp một phần nhỏ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ nhà nước.

- Lệ phí trước bạ: Đạt 48% so với kế hoạch; nguồn thu 6 tháng đầu năm chưa đạt kế hoạch đề ra; so với cùng kỳ năm 2018 có vẻ chững lại đặc biệt là trước bạ phương tiện.

- Tiền thuê đất mặt nước đạt 65%; 6 tháng đầu năm 2019 các dự án triển khai trên địa bàn đã nộp tiền thuê đất, chấp hành đủ vào ngân sách nhà nước như dự án của các công ty: Đông Dương Thăng Long; Công ty Techco; Công ty Đông Dương,...

Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.414%. So với cùng kỳ năm 2018 đây là sự đột biến. Nguyên nhân: Các công ty khai thác khoáng sản trên địa bàn được tỉnh cấp phép đã nộp tiền và tỉnh đã triển khai thu của các doanh nghiệp tồn đọng năm 2018 chuyển sang.

- Thuế thu nhập cá nhân: Đạt 60% so với Kế hoạch;

- Thu cấp quyền sử dụng đất: Đạt 147% so với kế hoạch; 6 tháng đầu năm công tác đấu giá đất tại các xã, thị trấn cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra, một số địa phương ngay từ đầu năm đã quy hoạch chuẩn bị đấu giá đất phục vụ cho công việc xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn. Mặc dù nhu cầu về kinh doanh bất động sản chưa biến động nhiều nhưng nhu cầu về nhà ở có sự chuyển biến nên số lượng đấu giá các lô đất cơ bản thu về ngân sách đảm bảo kế hoạch; Bên cạnh đó các Doanh nghiệp đầu tư tại các khu đô thị nông thôn mới cũng tiến hành làm các thủ tục nộp tiền đất vào NSNN và ghi thu, ghi chi như: Công ty cổ phần SPT; Công ty Techco; Công ty Đông Dương Thăng Long...

- Thu khác ngân sách: Đạt 119% so với kế hoạch. Nguồn thu này chủ yếu thu tiền phạt ATGT, thanh lý tài sản và thu phạt các Doanh nghiệp nộp chậm thuế.

- Thu khác khác tại xã đạt 47%, do việc chỉ đạo triển khai của các xã, thị trấn quyết liệt, thu đúng thu đủ và thu nợ các năm trước phần hoa lợi công sản nên nguồn thu có sự chuyển biến tích cực.

(Số liệu cụ thể theo phụ lục số 01)

1.2. Chi ngân sách

- Tổng chi cân đối ngân sách huyện 6 tháng đầu năm: 290.642 trđ/540.606 trđ đạt 54% so với Kế hoạch, trong đó:

- Chi ngân sách cấp huyện: 170.989 trđ/417,285 tỷ đồng đạt 40% so với Kế hoạch.

- Chi ngân sách cấp xã: 119.653 trđ/123.321 trđ đạt 97% so với Kế hoạch.

Việc thực hiện chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm, cụ thể như sau:

* Chi đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm: 90.313 trđ/ 132.934 trđ đạt 68%.

- Trong 6 tháng đầu năm nguồn chi đầu tư phát triển cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ xây dựng cơ bản. Nguồn thu được từ tiền đất ưu tiên để trả nợ các công trình đã phê duyệt quyết toán hoặc đã hoàn thành. Các công trình xây dựng mới đang hoàn thành thủ tục chấp thuận đầu tư; hỗ trợ nông thôn mới, đô thị văn minh...

* Chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2019. Việc điều hành thực hiện dự toán chi ngân sách huyện cơ bản đảm bảo tiến độ theo dự toán đầu năm và triển khai kịp thời các nhiệm vụ đột xuất cấp bách, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Chi thường xuyên đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ theo tiến độ bố trí trong dự toán, phục vụ kịp thời các hoạt động hành chính, sự nghiệp, an sinh xã

hội, an ninh-quốc phòng, thực hiện tốt các chế độ chính sách theo quy định và các nhiệm vụ đột xuất cấp bách của các cấp ủy, chính quyền...

Một số nhiệm vụ, mục tiêu từ ngân sách tỉnh phân cấp cho ngân sách huyện được quan tâm giải ngân kịp thời ngay từ đầu năm, chủ động cân đối xử lý và đối ứng nguồn chi mục tiêu tỉnh; chương trình mục tiêu quốc gia như: Nông thôn mới; thủy lợi phí; quà tết các đối tượng chính sách; chúc thọ mừng thọ; mai táng phí; trợ cấp 1 lần đối với cựu TNXP; kinh phí tinh giản biên chế theo Nghị định 108; chương trình MTQG về y tế, dân số; chính sách bảo vệ môi trường theo Nghị quyết 79/2017/NQ-HĐND tỉnh...

(Số liệu cụ thể theo phụ lục số 02)

1.3 Phương hướng, nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2019

*** Mục tiêu:** Phân đầu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách HĐND huyện và tỉnh giao, chú trọng đẩy mạnh tiến độ thu hàng tháng, hàng quý; triệt để tiết kiệm chi, điều hành ngân sách hợp lý, linh hoạt, đảm bảo các nhiệm vụ chi được giao, đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh, đảm bảo tuyệt đối an toàn ngân sách địa phương trong mọi tình huống, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

*** Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm**

-Thu ngân sách

Phân đầu 6 tháng cuối năm nguồn thu vượt kế hoạch Hội đồng nhân dân huyện và tỉnh giao. Để đạt được mục đó phải tập trung quyết liệt; tăng cường phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai có hiệu quả một số giải pháp sau:

- Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; rà soát, nắm rõ kế hoạch, tiến độ, nhiệm vụ cụ thể của các đối tượng tham gia nộp ngân sách; phân tích làm rõ nguyên nhân từng sắc thuế, từng lĩnh vực còn đạt thấp để có biện pháp khắc phục.

- Trên cơ sở chỉ tiêu giao thu, hàng quý, hàng tháng đề ra giải pháp để triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, cơ cấu nguồn thu theo quy định, đảm bảo nguồn cân đối các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán đầu năm.

- Tăng cường giám sát kê khai thuế, triển khai công tác kiểm tra, thanh tra thuế tại các doanh nghiệp đảm bảo hoàn thành kế hoạch; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, gian lận thuế, trốn thuế. Tập trung thu đạt cao nhất số nợ cũ chuyển sang năm 2019, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; hướng dẫn, tư vấn người nộp thuế thực hiện tốt chính sách thuế. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, chính sách thuế; công khai bộ thuế, mức thu, công tác quản lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong sản xuất kinh doanh và thực hiện chính sách thuế. Tiếp tục động viên, khuyến khích doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng Internet, nộp thuế điện tử.

- Chi ngân sách

Nhiệm vụ chi trong dự toán, các nguồn vốn mục tiêu tỉnh; chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội trong 6 tháng cuối năm là rất lớn. Để đảm bảo quá trình điều hành chi ngân sách 6 tháng còn lại cần tập trung giải quyết và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Điều hành, quản lý chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh phải bổ sung dự toán; hạn chế việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; Tiết kiệm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội; Ưu tiên trả nợ đầu tư XDCB và các nhiệm vụ cấp bách khác trong 6 tháng cuối năm.

2. Kết quả phân bổ dự toán thu chi ngân sách theo công văn số 2010/STC-NSHX ngày 06/6/2019 của Sở Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 3482/UBND-KGVX, ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện thông báo số 683-TB/TU ngày 30/7/2018 của TT tỉnh ủy. Việc thực hiện công tác phân bổ và giao dự toán chi ngân sách huyện năm 2019 cơ bản đáp ứng kịp thời, đến thời điểm 30/6/2019 huyện đã phân bổ và đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi ngân sách như: Kinh phí thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ-Cp miễn giảm học phí 495trđ; Tiền ăn trẻ em 3,4,5 tuổi 296 trđ; Kinh phí thực hiện Nghị định 116/2010/NĐ-CP 2.340 trđ; Trẻ em khuyết tật theo Thông tư 42: 298trđ; Kinh phí bù dạy buổi 2: 1.225 trđ; Kinh phí thủy lợi phí 1.374 trđ; Kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất 5.480trđ

Trong quá trình phân bổ dự toán đầu năm, một số nội dung chưa thể phân bổ hoặc chưa thể giải ngân nguyên nhân: Các nhiệm vụ này phải thẩm định các định mức hoặc rà soát cụ thể đến từng đối tượng mới tiến hành cấp phát; số dự toán đầu năm mới là dự toán kế hoạch. Hiện tại huyện đã phân bổ, giải ngân kịp thời các nhiệm vụ này.

3. Công tác phân bổ, quản lý, giải ngân nguồn vốn hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu năm 2019.

Đầu năm 2019 Ủy ban nhân dân huyện được Sở Tài chính cấp ứng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh (đợt 1/2019) số tiền 7.265 trđ. Hiện tại huyện đã có Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích NNNT và cơ chế xây dựng NTM năm 2019 cho các địa phương đón vị, đang rà soát nghiệm thu và thẩm định các mô hình tham mưu giải ngân kinh phí tỉnh cấp ứng.

- Chính sách bảo vệ môi trường: Kinh phí mua xe chuyên dùng vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh 560 trđ. Huyện đã giải ngân kịp thời cho HTX mua xe chuyên dùng phục vụ công tác môi trường trên địa bàn.

- Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019 theo Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh 1.147trđ. Đã giải ngân kịp thời đáp ứng nhiệm vụ y tế, dân số.

4. Những tồn tại, khó khăn trong công tác quản lý tài chính ngân sách xã trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện dự toán hàng năm đối với ngân sách cấp xã nhận thấy một số khó khăn nhất định ảnh hưởng tới quá trình hoạt động: Đối với nguồn thu cân đối trên địa bàn, nguồn thu còn hạn chế ảnh hưởng tới cân đối chi, hàng năm việc thụ hưởng cân đối ngân sách còn lớn.

- Đối với một địa bàn như huyện Nghi Xuân, việc về đích Nông thôn mới năm 2018 là quá trình vận động, phấn đấu nỗ lực không ngừng của cả bộ máy chính trị. Việc xây dựng các công trình hoàn thiện các tiêu chí NTM trên địa bàn xã đòi hỏi phải có một nguồn lực đầu tư lớn. Việc thu từ cấp quyền sử dụng đất tại các xã không đều, một số đơn vị hầu như hỗ trợ từ ngân sách cấp trên;

5. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch làm đường GTNT, bê tông hóa kênh mương nội đồng theo Quyết định 211/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của tỉnh.

- Tổng số Km huyện giao thực hiện năm 2019: 37,38Km. Trong đó: Đường Giao thông nông thôn 30,710km; Rãnh thoát nước 3,560Km; Kênh mương nội đồng 3,117Km

Trong đó: Kết quả thực hiện so với kế hoạch:

- + Đường GTNT: 7,4Km/20,710Km đạt 8,49% so với KH giao
- + Rãnh thoát nước: 0,8KM/3,56 Km đạt 2,35% so với KH giao
- + KMND: 0,65 Km/3,117Km đạt 0,33% so với KH giao

- Khối lượng xi măng giao nhận: 1.503 tấn/3.184 tấn (KH) đạt 47% so với KH huyện giao

Giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm: Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; phối hợp với công ty cung ứng xi măng cung ứng kịp thời, đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng và địa điểm cung ứng theo hợp đồng đã ký...

Trên đây là báo cáo Ủy ban nhân dân huyện gửi sở Tài chính xem xét và tổng hợp.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Hà Tĩnh;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Lưu: VT, TCKH.
- Gửi văn bản giấy và điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Nam

TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Báo cáo theo công văn số 2183/STC ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Sở Tài chính)

DVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán UBND tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Phân chia các cấp ngân sách			So sánh (%) tỷ TH 6 tháng/HĐND tỉnh giao
					NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	
Tổng thu NSNN trên địa bàn (theo phân cấp của tỉnh)		163.000	208.000	171.917	9.030	145.821	17.066	105%
A	Tổng thu cân đối NSNN	163.000	208.000	171.917	9.030	145.821	17.066	105%
1	Thu Quốc doanh	9.300	9.300	1.453	872	581		16%
2	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài			0				
3	Thu Ngoài Quốc doanh	22.000	22.000	11.730	8	8.967	2.755	53%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.000	5.000	3.016	1.508	1.508		60%
5	Lệ phí trước bạ	25.000	25.000	12.041		10.948	1.093	48%
6	Phí, lệ phí	2.500	2.500	1.608	17	711	880	64%
7	Thuế phi nông nghiệp	700	700	137			137	20%
8	Thuế đất	8.000	8.000	5.192	2.251	2.729	212	65%
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	500	500	7.072	3.536	3.536		1414%
10	Tiền sử dụng đất	85.000	130.000	125.178	0	115.545	9.633	147%
10.1	Các dự án đặc thù	30.000	30.000					0%
	(Chi tiết số giao thu từng dự án)							
10.2	Tiền sử dụng đất (còn lại)	55.000	55.000	125.178	0	115.545	9.633	228%
-	Theo Đề án PT quỹ đất	55.000	55.000	125.178		115.545	9.633	228%

TT	NỘI DUNG	Dự toán UBND tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Phân chia các cấp ngân sách			So sánh (%) tỷ TH 6 tháng/HĐND tỉnh giao
					NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	
-	Theo Quyết định 58/2016/QĐ-UBND							
11	Thu khác ngân sách	3.000	3.000	3.558	838	1.296	1.424	119%
-	Thu phạt ATGT	1.500	1.500	144		30	114	10%
-	Thu khác còn lại	1.500	1.500	3.414	838	1.266	1.310	228%
12	Thu tại xã	2.000	2.000	932			932	47%
B	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN			0				
C	Thu chuyển giao ngân sách	360.488	360.488	305.498	0	213.622	91.876	85%
1	Thu bổ sung từ NS cấp trên	360.488	360.488	305.498	0	213.622	91.876	85%
-	Thu bổ sung cân đối NS	360.488	360.488	213.626		174.067	39.559	59%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	91.872		39.555	52.317	
2	Thu NS cấp dưới nộp lên	0	0	0				
	Tổng cộng	523.488	568.488	477.415	9.030	359.443	108.942	91%

PHÒNG TÀI CHÍNH- KẾ HOẠCH



Nguyễn Viết Hưng

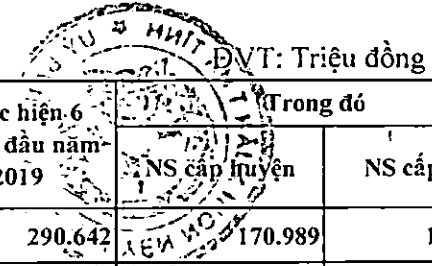
Nghi Xuân, ngày 09 tháng 7 năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN 



TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Báo cáo theo công văn số 2183/STC ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Sở Tài chính)



TT	Nội dung	Dự toán giao (theo NQ HĐND cấp huyện)	Trong đó		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Trong đó		Tỷ lệ % TH 6 tháng/DTHĐ ND huyện
			NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã	
A	Chi cân đối ngân sách	540.606	417.285	123.321	290.642	170.989	119.653	54%
I	Chi đầu tư phát triển	132.934	98.552	34.382	90.313	34.626	55.687	68%
	Trong đó:							
1	Ngân sách tinh bố trí	0			0			
2	Nguồn tiền đất huyện được hưởng	2.876	980	1.896	0	0	0	0%
-	Bố trí trả tiền vay vốn ưu đãi Bộ Tài chính	0			0			
-	Bố trí KP đối ứng xi măng năm 2018	2.876	980	1.896	0			0%
-	Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới	0			0			
3	Chi đầu tư phát triển khác (nếu có)	130.058	97.572	32.486	90.313	34.626	55.687	69%
II	Chi thường xuyên	399.012	311.727	87.285	197.304	134.238	63.066	49%
1	Chi sự nghiệp kinh tế, trong đó	33.527	27.298	6.229	11.158	4.976	6.182	33%
-	Chi thực hiện chính sách NN (NQ32..)	0			0			
-	Trả nợ xi măng năm 2018 (nếu có)	0			0			
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	194.647	194.647	0	91.546	91.015	531	47%
-	Sự nghiệp giáo dục	193.444	193.444		90.933	90.402	531	47%
-	Sự nghiệp đào tạo	1.203	1.203		613	613		51%
3	Chi sự nghiệp y tế	14.010	14.010		9.275	8.129	1.146	66%
4	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.207	1.207		617	617		51%
5	Chi sự nghiệp văn hóa	4.767	2.527	2.240	1.770	1.194	576	37%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0			343	76	267	
7	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	30.443	23.729	6.714	14.937	12.296	2.641	49%

TT	Nội dung	Dự toán giao (theo NQ HĐND cấp huyện)	Trong đó		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	Trong đó		Tỷ lệ % TH 6 tháng/DTHĐ ND huyện
			NS cấp huyện	NS cấp xã		NS cấp huyện	NS cấp xã	
	<i>Trong đó: Nghị định 136 2013/NĐ-CP bố trí cho phòng LĐTBXH hợp đồng Bưu điện tỉnh</i>	0			9.185	9.185		
8	Chi quản lý hành chính	92.029	26.098	65.931	58.998	13.479	45.519	64%
9	Chi An ninh - Quốc phòng	5.346	1.836	3.510	5.512	879	4.633	103%
-	Hoạt động An ninh	1.254	674	580	2.294	350	1.944	183%
-	Hoạt động Quốc phòng, trong đó	4.092	1.162	2.930	3.218	529	2.689	79%
	+ Số đã phân bổ cho DQTV	0			0	0		
10	Chi sự nghiệp môi trường, xử lý rác thải...	2.900	2.900		1.571	0	1.571	54%
11	Chi khác ngân sách	20.136	17.475	2.661	1.577	1.577		8%
III	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định	0			0	0		
IV	Dự phòng ngân sách	8.660	7.006	1.654	3.025	2.125	900	35%
B	Các khoản chi được quản lý qua NSNN	0			0			
C	Chi chuyển giao các cấp ngân sách	81.525	81.525		0			0%
1	Chi bổ sung cho NS cấp xã	81.525	81.525	0	86.559	86.559	0	106%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	81.525	81.525	0	41.300	41.300	0	51%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	0	0	0	45.259	45.259	0	
2	Chi nộp ngân sách cấp trên	0	0	0	0	0	0	
	Cộng	622.131	498.810	123.321	290.642	170.989	119.653	47%

Nghi Xuân, ngày 09 tháng 7 năm 2018

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



Nguyễn Việt Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

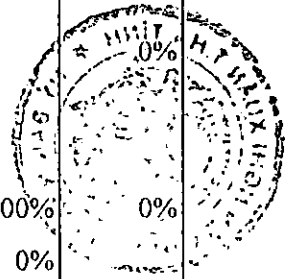


Nguyễn Hải Nam

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ HỖ TRỢ XI MĂNG NĂM LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG,
RÃNH THOÁT NƯỚC VÀ KÊNH MƯƠNG NỘI ĐỒNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN

TT	Đơn vị	Kế hoạch huyện giao (km)				Kết quả thực hiện								Xi măng		
		GTNT	Rãnh thoát nước	KMNĐ	Phục hồi, nâng cấp mặt đường	Chiều dài (km)				KQ thực hiện so với KH huyện giao (%)				KH huyện giao (tấn)	Khối lượng xi măng giao nhận (tấn)	Tỷ lệ giao nhận so với KH huyện giao (%)
						GTNT	Rãnh	KMNĐ	Phục hồi, nâng cấp	GTNT	Rãnh	KMNĐ	Phục hồi, nâng cấp			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5.1 (%)	10=6/2 (%)	11=7/3 (%)	12=8/4 (%)	10	11	12=11.10 (%)
1	Xã Xuân Hội	0,350	0,550	0,500		0,180				51%	0%	0%		160,55	33,50	21%
2	Xã Xuân Trường	0,350				0,350				100%				45,10	45,00	100%
3	Xã Xuân Đan	0,170				0,170				100%				18,90	19,00	100%
4	Xã Xuân Phổ	0,450		0,440		0,470				104%				132,95	71,05	53%
5	Xã Xuân Hải	0,280								0%				32,10		0%
6	Xã Tiên Điền	0,210								0%				24,00		0%
7	Xã Xuân Yên	1,000	0,150	0,810			0,150			0%	100%	0%		192,02	25,00	13%
8	Xã Xuân Thành	1,750	0,450			0,470		0,450		27%	0%			264,63	183,70	69%
9	Xã Xuân Mỹ	1,460				0,300				21%				166,60	77,20	46%
10	Xã Cổ Đạm	1,500				1,500				100%				171,00	171,00	100%
11	Xã Cương Gián	2,350				0,600				26%				269,40	114,20	42%
12	TT Nghi Xuân	0,230	0,690							0%	0%			83,09		0%
13	Xã Xuân Giang	0,560	0,720			0,230	0,250			41%	35%			118,71	45,40	38%
14	Xã Xuân Viên	0,230	0,400	0,600		0,230	0,400	0,200		100%	100%	33%		107,52	93,10	87%
15	TT Xuân An	5,580								0%				801,20	320,70	40%
16	Xã Xuân Hồng	2,110		0,080		1,930				91%		0%		254,65	180,00	71%
17	Xã Xuân Lam	1,260				0,670				53%				157,10	90,00	57%



STT	Đơn vị	Kế hoạch huyện giao (km)				Kết quả thực hiện								Xi măng		
		GTNT	Rãnh thoát nước	KMNĐ	Phục hồi, nâng cấp mặt đường	Chiều dài (km)				KQ thực hiện so với KH huyện giao (%)				KH huyện giao (tấn)	Khối lượng xi măng giao nhận (tấn)	Tỷ lệ giao nhận so với KH huyện giao (%)
						GTNT	Rãnh	KMNĐ	Phục hồi, nâng cấp	GTNT	Rãnh	KMNĐ	Phục hồi, nâng cấp			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=5/1 (%)	10=6.2 (%)	11=7.3 (%)	12=8.4 (%)	10	11	12=11/10 (%)
18	Xã Xuân Lĩnh	0,870	0,600	0,687		0,300				34%	0%	0%		184,44	33,90	18%
	Toàn huyện	20,710	3,560	3,117	0,000	7,400	0,800	0,650	0,000	8,49	2,35	0,33	0,00	3.183,96	1.502,75	47%

PHÒNG TC-KH



Nguyễn Việt Hưng

Nghi Xuân, ngày 09 tháng 7 năm 2019



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Nam

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

(Báo cáo kèm theo công văn số 2183/STC-NSHX ngày 18/6/2019 của Sở Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí dự 2018 chuyển qua	KP giao dự toán đầu năm 2019	KP bổ sung mục tiêu trong năm 2019	KP đã phân bổ 6 tháng đầu năm	KP BS có mục tiêu đã giải ngân 6 tháng	Còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6=1-2+3-4-5	
I	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC	10.434	15.289	-8.094	10.134	0	7.495	-
1	Kinh phí NĐ86/2015/NĐ-CP(miễn giảm học phí. CPHT)		2.064		495		1.569	
2	Kinh phí NĐ 61/2012/NĐ-CP						0	
3	Phụ cấp Thâm niên nhà giáo (NĐ 54)						0	
4	Tiền ăn trưa mầm non 3,4,5 tuổi		1.013		296		717	
5	Kinh phí NĐ 116/2010/NĐ-CP	10.434		-8.094	2.340		0	
6	Kinh phí hỗ trợ trẻ khuyết tật TT42		725		298		427	
7	Kinh phí bù dạy buổi 2		1.987		1.225		762	
8	Kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất		9.500		5.480		4.020	
II	CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP	0	5.290	7.265	1.374	0	11.181	-
1	Kinh phí thực hiện CSNN theo NQ 123/2018			7.265		0	7.265	
2	Kinh phí thủy lợi phí		2.330		1.374		956	

TT	Nội dung	Kinh phí dự 2018 chuyển qua	KP giao dự toán đầu năm 2019	KP bổ sung mục tiêu trong năm 2019	KP đã phân bổ 6 tháng đầu năm	KP BS có mục tiêu đã giải ngân 6 tháng	Còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6=1+2+3-4-5	
3	Kinh phí đất trồng lúa		2.960				2.960	
4	Hạn hán, hè thu						0	
III	CHÍNH SÁCH NÔNG THÔN MỚI	6.406	0	30.402	0	14.492	22.316	-
1	Chi đầu tư	6.020		26.532		13.629	18.923	
2	Chi vốn sự nghiệp	386		3.870		863	3.393	
						0	
IV	CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO XÃ HỘI	0	22.652	0	11.344	0	11.308	-
1	Tiền điện hộ nghèo, hộ BTXH 2019		1.249	0	319		930	
2	Kinh phí BHYT người nghèo, CCCB, TNXP		3.786	0	1.840		1.946	
3	Kinh phí đảm bảo xã hội theo ND 136/ND-CP		17.617	0	9.185		8.432	
V	KP HỖ TRỢ ĐÁY NHANH CÁC DỰ ÁN	3.692	0	0	3.692	0	0	-
1	Vốn xây dựng cơ bản	3.692	0	0	3.692		0	
2	KP đầu tư hạ tầng sản xuất, CN tập trung						0	
3	Hỗ trợ trụ sở xã						0	
4	Duy tu bảo dưỡng						0	
VII	Chương trình MTQG(DAPTSX, đào tạo cán bộ, duy tu bảo dưỡng, KP chỉ đạo)	0	0	1.897	0	1.147	750	-
1	Chương trình MTQG về Y tế	0	0	1.147		1.147	0	
2	Chương trình MTQG về giảm nghèo						0	

TT	Nội dung	Kính phí dự 2018 chuyển qua	KP giao dự toán đầu năm 2019	KP bổ sung mục tiêu trong năm 2019	KP đã phân bổ 6 tháng đầu năm	KP BS có mục tiêu đã giải ngân 6 tháng	Còn lại chưa giải ngân	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	$6=1+2+3-4-5$	
3	Chương trình MTQG về lao động việc làm	0	0	750	0	0	750	
4	Chương trình						0	
	Cộng	20.532	43.231	31.470	26.544	15.639	53.050	-

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



Nguyễn Việt Hưng

Nghi Xuân, ngày 09 tháng 7 năm 2019

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Nguyễn Hải Nam